



LỊCH SỬ CHIẾC ÁO *KEBAYA* – MỘT NÉT VĂN HÓA ĐẶC SẮC CỦA NGƯỜI BABA – NYONYA Ở MALAYSIA

PHAN THỊ HỒNG XUÂN,
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

1. Là thiên đường nhiệt đới ngay tại trung tâm Đông Nam Á, được gọi bằng cái tên “Châu Á thu nhỏ”, “Châu Á đích thực” - Malaysia là một quốc gia đa tộc người với dân số hơn 29 triệu dân (Tổng cục Du lịch Malaysia, 2012) bao gồm người Malay, người Hoa, người Ấn và các tộc người khác sinh sống hòa hợp với nhau. Bức tranh đa tộc người đã mang lại cho đất nước này một nền văn hóa phong phú “thống nhất trong đa dạng”.

Trong tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015, rất cần sự hiểu biết sâu sắc lẫn nhau giữa các thành viên trong khu vực. Kể từ thời điểm Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN, đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử, dân tộc học/nhân học, văn hóa Malaysia được công bố. Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan và chủ quan, đa số các nhà khoa học chỉ quan tâm tìm hiểu về các tộc người lớn như người Hoa, người Malay hay người Ấn mà chưa chú trọng đến các tộc người lai - thể hiện mối giao lưu, tiếp biến văn hóa rất đặc sắc trong lòng xã hội và văn hóa Malaysia. Hơn nữa, trong các công trình nghiên cứu, dưới góc độ nghiên cứu văn hóa vật thể, các tác giả cũng chỉ chú tâm tìm

hiểu về nhà ở, các công trình kiến trúc công cộng, ẩm thực mà rất ít chú ý đến trang phục trong tiến trình biến đổi và phát triển của nó. Có thể nói, cùng với ngôn ngữ, trang phục là dấu hiệu thông tin quan trọng thứ hai để chúng ta dễ nhận biết cộng đồng người này với cộng đồng người khác mỗi khi tiếp xúc. Vì vậy, trong bài viết này chúng tôi mong muốn được góp thêm tư liệu nghiên cứu dân tộc học/nhân học nước ngoài qua việc giới thiệu đến bạn đọc lịch sử chiếc áo *Kebaya* của cộng đồng người Baba - Nyonya.

2. Vào khoảng thế kỷ XV, đã có một làn sóng di dân người Trung Quốc đến nhập cư ở đất nước Malaysia. Lúc đó, Malacca là thương cảng lớn thu hút rất nhiều đoàn người tới để kinh doanh buôn bán, trong đó đông nhất là người Hoa. Một số đàn ông người Hoa đã chọn Malacca là quê hương thứ hai của mình, định cư và kết hôn với những người phụ nữ Malay và do vậy, đã hình thành nên thế hệ con lai với tộc danh - tên gọi tự nhận là người Baba - Nyonya. Ở Malacca, Malaysia, thuật ngữ “Baba” dùng để chỉ nam giới và phụ nữ được gọi là “Nyonya” (người ta cũng có thể sử dụng từ “Baba” để định danh tên gọi chung cho nhóm người lai này hoặc Penarikan).

3. Ngược dòng lịch sử, tìm hiểu lịch sử hình thành cộng đồng người Baba ở Malacca - Malaysia không thể không nhắc đến trang phục *Kebaya* - chiếc áo gần như xuyên suốt theo tiến trình lịch sử hình thành tộc người này. Nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam cho rằng bộ đồ bà ba Nam Bộ là phỏng theo *Kebaya* của người Baba được du nhập vào Nam Bộ thông qua việc giao lưu buôn bán của thương nhân gốc Hoa ở Đông Nam Á khoảng giữa thế kỷ XIX và được người Việt ở Nam Bộ cách tân theo nhu cầu thẩm mỹ và lao động. Trong tác phẩm “*Đất Gia Định xưa*” (1984) của nhà nghiên cứu Sơn Nam có viết về nguồn gốc chiếc áo bà ba vùng Nam Bộ: “Áo bà ba là kiểu áo du nhập từ đảo Pinang (thuộc Malaysia ngày nay), chứ không phải từ đảo Java (thuộc) Indonesia” (Phan Thị Hồng Xuân, 2007, tr. 125).

Cho đến nay, nguồn gốc trang phục *Kebaya* vẫn chưa được minh định một cách xác đáng: có nhiều suy đoán cho rằng *Kebaya* có thể có nguồn gốc từ Trung Đông, trong khi lại có người cho rằng nó có nguồn gốc từ Trung Quốc... Tuy nhiên, qua những tư liệu ảnh cho thấy các Nyonya là những người đầu tiên mặc *Kebaya* vào những năm 1920.



Hình 1: Baju pangjang
 Nguồn: Tổng cục Du lịch Malaysia, 2012.

Trước khi xuất hiện kiểu *Kebaya* vào cuối những năm 1920 thì Nyonya mặc trang phục truyền thống của người Malay là *Baju pajang* - chiếc áo dài bên ngoài và sarong bên trong. Thật ra, *Baju panjang* cũng không phải là trang phục truyền thống do người Malay sáng tạo mà nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, nó là sự vay mượn từ trang phục của phụ nữ trong văn hóa Islam giáo (Ả rập). Đến khoảng thế kỷ XVI, *Baju pajang* trở thành trang phục truyền thống của phụ nữ Malay. Để hòa nhập vào một xã hội đa tộc người, đa văn hóa như Malaysia, các Nyonya đã chọn cách tiếp thu, biến đổi nhiều yếu tố văn hóa truyền thống của tộc người gốc - là Trung Quốc; kết hợp với yếu tố bản địa của người Malay, trong đó có trang phục. Trên nền tảng *Baju pajang*, *Kebaya* được thiết kế với tay áo được thu nhỏ và cắt ngắn lên để tiện cho việc ăn bốc và để các trang sức đeo tay được lộ ra bên ngoài.

Chất liệu vải may *Baju panjang* trong những năm đầu thập niên 1900, được làm bằng vải cotton nhập khẩu từ Indonesia. Sản phẩm này được sản xuất tại Celebes (bây giờ Sulawesi) được gọi là vải Bugis với họa tiết hoa văn nhỏ, màu sắc từ màu tối như đen đến màu sáng như đỏ. Đến những năm 1910, các loại vải voan và phin trở thành chất liệu chính dùng để may áo. Trong những năm 1920 thì loại vải ren thêu tay và voan với các họa tiết in hoa trở nên thịnh hành. Các loại vải thời trang nhập khẩu này rất mỏng, do vậy các Nyonya phải mặc một chiếc áo lót bên trong dài tới thắt lưng được gọi là *Baju dalam*. Chất liệu chính của áo lót này là vải bông trắng. Khi ở nhà thì các Nyonya có thể mặc chiếc áo này cùng với sarong, chỉ khi nào đi ra ngoài thì họ mới mặc thêm *baju panjang* bên ngoài (Danti Seri Endon Mahmood, 2004).

Đến cuối những năm 1920, *Baju panjang* trở nên lỗi mốt, các Nyonya đã sáng tạo nên *Kebaya*. Không giống như *Baju panjang* dài quá gối, *Kebaya* chỉ dài đến hông, nhưng *Kebaya* vẫn giữ lại đặc điểm của *Baju panjang* là 3 trâm cài áo nối tiếp nhau ở phía trước áo thay cho cúc áo. Ba trâm cài này được gắn liền nhau chứ không còn tách rời ra như trước; chất liệu của trâm cài vẫn là vàng có gắn đá quý. Vải voan màu sắc đơn giản, có những trang trí với viền đăng ten (*Kebaya renda*) hoặc thêu (*Kebaya sulam*) là sự chọn lựa để may một chiếc *Kebaya*. Do vậy, *Kebaya renda* hay *Kebaya* nói chung trở thành biểu tượng của một kỹ nguyên hiện đại hơn, táo bạo hơn và rực rỡ hơn. Tuy nhiên, lúc đấy, *Kebaya* không được xem là sản phẩm sáng tạo của Nyonya vì nhiều người cho rằng nó chính là sự vay mượn, kết tinh của nhiều nền văn hóa. Các Nyonya nhìn nhận đó là sự vay mượn từ trang phục của phụ nữ Java bởi chữ *renda* trong tiếng Java là ren. Nhưng cũng có người cho rằng *Kebaya* chịu ảnh hưởng của thời trang phương Tây với các đăng ten được trang trí (Danti Seri Endon Mahmood, 2004).



Hình 2: *Kebaya Renda*

Nguồn: Danti Seri Endon Mahmood, 2004.

Theo thời gian, *Kebaya renda* có được hình dáng chuẩn. Áo yếm không có tay và áo ngực được mặc thay thế cho áo lót. *Kebaya renda* được xem như giai đoạn phát triển khá quan trọng của *Kebaya* bởi hai lý do: Đầu tiên là việc sử dụng ren giúp cho sự phát triển thêu hoa của các *Kebaya sulam*; thứ hai, *Kebaya renda* ôm sát người làm nổi bật những đường cong của cơ thể người mặc. Tuy nhiên, cũng giống như *Baju panjang*, *Kebaya renda* chỉ tồn tại trong một thời gian nhất định và thay thế nó là loại *Kebaya* hiện đại hơn phù hợp với xu thế thời trang hiện nay.

Cho đến cuối những năm 1930, *Kebaya renda* vẫn còn thịnh hành nhưng trong tủ quần áo của các Nyonya lại có thêm một loại *Kebaya* mới, đó là *Kebaya binku*. Đây là *Kebaya* đầu tiên có họa tiết trang trí là thêu thay cho in ấn hay trang trí ren. *Binku* trong tiếng Malay có nghĩa là thêu¹. Các họa tiết thêu đầu tiên của *Binku* chủ yếu có hình sò, điệp và ve áo có những biến tấu. Chất liệu may cũng thay đổi, *Kebaya binku* dùng vải voan trơn để may và sau đó sẽ thêu lên các họa tiết. *Kebaya binku* ra đời nhằm đơn giản hóa các *Kebaya renda*. Nó thường được mặc ở nhà hoặc trong các bữa tiệc thân mật.

Đáng chú ý, các loại voan được nhập khẩu từ Châu Âu có những họa tiết khác nhau như chấm bi hoặc kẻ sọc đã giúp phổ biến *Kebaya binku*. Hầu như tất cả các *Kebaya binku* đều sử dụng voan in. Ngày nay, *Kebaya binku* vẫn còn được nhiều người chọn mặc trong các dịp lễ vì không quá cầu kỳ và giá cả tương đối rẻ.

¹ *Binku* và *sulan* trong tiếng Malay đều có nghĩa là thêu. *Binku* là cách thêu đơn giản như thêu móc xích. Còn *sulan* là cách thêu chân chỉ kiểu nghệ thuật, đòi hỏi độ tinh xảo và phức tạp.



Hình 1: Kebaya Binku

Nguồn: Danti Seri Endon Mahmood, 2004.

Đến khoảng năm 1950 thì *Kebaya binku* được thay thế bằng *Kebaya sulam*. Do ngày càng có nhiều người sử dụng trang phục *Kebaya*, một số Nyonya muốn thể hiện sự giàu có của mình nên bắt đầu đưa các họa tiết thêu vào trang phục để làm tăng giá trị cho chiếc áo *Kebaya* và chủ nhân của nó. *Sulam* trong tiếng Malay có nghĩa là thêu. *Kebaya sulam* được thêu ở tay áo, ve áo và chân áo. Tùy thuộc vào độ khó của các chi tiết thêu mà *Kebaya sulam* được hoàn thành từ 3 đến 4 tuần, tuy nhiên những thập niên gần đây đã có các máy thêu công nghiệp nên giúp cho việc may một chiếc áo *Kebaya sulam* nhanh hơn rất nhiều.

Những năm 1950 để có một chiếc áo *Kebaya sulam* thêu tay thì người ta phải trả 38 đô la - mức giá này có thể coi là cả một gia sản. Ngày nay để sở hữu một chiếc áo *Kebaya sulam*, người mua sẽ phải chi khoảng 200 đô la đến 900 đô la nhưng cũng có những chiếc áo giá đến 1.700 đô la.



Hình 4: Kebaya sulam

Nguồn: Danti Seri Endon Mahmood, 2004.

Sự hấp dẫn của các *Kebaya sulam* ngày càng suy giảm vào cuối những năm 1970 bởi nhiều nguyên nhân, bao gồm cả giá cả tăng cao, không hợp với các sinh hoạt hàng ngày (thông thường để mặc một chiếc *Kebaya*, người mặc phải mất cả 1 giờ đồng hồ) và không ngoại trừ sự tác động của xu hướng thời trang. Trước quá trình toàn cầu hóa, sự phổ biến của quần áo phương Tây đã tác động đến giới trẻ Baba, theo đó, họ chỉ muốn mặc những bộ đồ Tây cho tiện lợi với sinh hoạt hàng ngày. Những năm 1980 và 1990, mặc dù những người có trách nhiệm trong cộng đồng người Baba - Nyonya cố gắng khôi phục hình ảnh chiếc áo *Kebaya* như một nét đẹp trong trang phục hàng ngày của người Baba. Tuy nhiên kết quả không như mong đợi, các *Kebaya* cũng chỉ được các Nyonya mặc trong các dịp lễ hội và các hoạt động cộng đồng (Danti Seri Endon Mahmood, 2004).

Trong bộ đồ hoàn chỉnh của một Nyonya không thể thiếu đôi hài thêu và đính cườm, trong tiếng Malay là *Kasut kodok*

(giày cóc - hình dáng giống con cóc) hoặc *Kasut tongkang* (giày thuyền nhỏ) bởi vì những chiếc hài này có hình dáng giống những vật này. Có loại hài mũi có hình dáng như giày múa ballet nhưng phía sau lại không có quai nên được gọi là *Kasut seret* (*seret* - kéo). Chất liệu làm hài chủ yếu là lụa hoặc nhung. Phía trên mũi giày thường được thêu các họa tiết hoa, lá. Loại hài đính cườm trong tiếng Malay là *Kasut manik* (*manik* - cườm), những hạt cườm nhỏ đủ màu sắc được đính kín trên giày như hình hoa mẫu đơn, lá nho, hươu, lựu... Các mẫu thiết kế đính cườm cũng thay đổi và chịu ảnh hưởng các họa tiết của nước Anh và châu Âu: hoa hồng thay thế cho hoa mẫu đơn; chim sơn ca thay cho vịt; thiên nga thay cho chim hạc.



Hình 5: Các kiểu Kodok

Nguồn: Danti Seri Endon Mahmood, 2004.

Ngoài ra, khi dự tiệc hoặc tham dự các lễ hội đòi hỏi các Nyonya phải chú ý đến những phụ kiện đi kèm bao gồm *Sarong batik*, đôi hài thêu hoặc đính cườm, đồ trang sức. Trước tiên cô ta phải bới tóc sau đó sẽ mặc

Batik, rồi mặc áo *Kebaya*. Tuy nhiên để mặc *Kebaya* không bị nhăn; đôi khi cần phải có thêm một người giúp đỡ, những cô gái trẻ thường được mẹ mình phụ mặc *Kebaya* sao cho đẹp và không bị nhăn. Sau khi mặc xong, cô ấy sẽ đeo trang sức và mang giày.

Sarong batik là mảnh vải hình chữ nhật được vẽ bằng tay hoặc in những họa tiết hình khối được thực hiện bằng phương pháp chông nhuộm - phết chất liệu đặc biệt vào vải để cho thuốc nhuộm không ăn vào vải những chỗ không cần nhuộm. Vẽ tay các họa tiết trên vải batik gọi là *Batik tulis* trong khi cách in những mảng màu trên *Batik* được gọi là *Batik cap*. *Sarong batik* được chia thành 2 phần: phần đầu là *Kepala* và phần thân là *Badan*. *Kepala* nằm ở giữa sarong chiếm 1/3 chiều dài của sarong còn *Badan* chiếm phần còn lại. Tuy nhiên, không phải tất cả các *Batik* sarong đều theo mẫu *Kepala - badan*, có những *Batik* thì chia làm hai phần với mỗi họa tiết khác nhau ở các phần.

Bộ sưu tập trang sức của một Nyonya sẽ nói lên mức độ giàu có của cô ta. Đầu tiên là trâm cài (*Kerongsang*), được sử dụng thay cho cúc áo cài phía trước của *Baju panjang*. *Kerongsang* thường đi kèm một bộ ba trâm cài bao gồm *Kerongsang serong* (*serong* - nghiêng hoặc không đồng đều), *Kerongsang ibu* (*ibu* - lớn), cuối cùng là *Kerongsang anak* (*anak* - nhỏ). Tiếp theo là dây nịt là những dải băng linh hoạt làm bằng bạc với một cái móc ở một đầu gắn với các khóa nhỏ đầu kia. Nó thường có 3 thiết kế chính gồm: 1. cài và đai bạc được trang trí, 2. hàng trăm miếng kim loại nhỏ và 3. các khóa liên kết các miếng bạc. Những tấm bạc thì chủ yếu là trang trí với các hoa văn Trung Quốc như

đồng tiền. Đôi khi Nyonya cũng sử dụng ví làm bằng lưới bạc có quai dài đến thắt lưng. Các Nyonya giàu có thường có một bộ sưu tập phong phú các dây chuyền, bông tai, vòng tay, vòng đeo, nhẫn và vòng chân. Vòng tay thường là loại còng có hình dáng như các đốt tre liên kết lại hoặc kiểu như sợi dây thừng xoắn lại; hai đầu được trang trí hình rồng, phụng, búp sen...

Khi bới tóc xong, các Nyonya thường cài *Cucuk sanggul* (*cucuk* - xuyên, *sanggul* - búi tóc). Theo truyền thống, các Nyonya không được khuyến khích thả tóc. Mái tóc xõa được coi là man rợ và không văn minh. *Cucuk sanggul* thường được làm từ vàng và có hình dáng như một bông tai lớn bao gồm 3 - 5 phần. Phần lớn nhất được dùng để gắn vào búi tóc ở giữa những phần còn lại chỉ để trang trí xung quanh búi tóc. Kiểu tóc bới ngày nay không còn thịnh hành mà thay vào đó các loại tóc hiện đại hợp thời hơn.

4. Cũng như chiếc áo dài của người phụ nữ Việt, trải qua nhiều thăng trầm, biến đổi và gần đây là dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa, các cô gái Nyonya đã không còn mặc *Kebaya* thường xuyên như các thế hệ trước của mình. Tuy nhiên, như một hằng số của sự giao thoa văn hóa đặc sắc Trung Hoa - Malay, thể hiện qua sự kết hợp tinh tế các chi tiết, họa tiết, đường nét trong trang phục *Kebaya* nên theo thời gian, *Kebaya* trở thành trang phục truyền thống không chỉ dành riêng cho phụ nữ người Baba mà đã được nâng tầm lên là một trong những trang phục truyền thống duyên dáng của người phụ nữ Malaysia, được nhiều phụ nữ của cộng đồng khác sử dụng. Trong buổi phỏng vấn ông Helmy tại văn phòng Giáo dục Malaysia, Tổng lãnh

sự Malaysia tại thành phố Hồ Chí Minh, ông đã chia sẻ với chúng tôi rằng: “bản thân vợ ông là người Malay nhưng trong các buổi tiệc thịnh soạn bà cũng mặc *Kebaya* thay vì mặc trang phục truyền thống *Baju Kurung* vì *Kebaya* không còn là bộ trang phục truyền thống của cộng đồng người Baba - Nyonya mà nó trở thành một trong những di sản văn hóa của đất nước Malaysia như tinh thần của Chính phủ Malaysia hiện nay đang hướng đến xây dựng một dân tộc Malaysia (*Bangsa Malaysia*) không phân biệt thành phần tộc người Ấn, người Hoa, người Malay hay người Baba - Nyonya”. Và “để *Kebaya* không bị mất đi, hiện nay Chính phủ Malaysia thường xuyên cho tổ chức các buổi triển lãm cấp quốc gia về *Kebaya* và một trong những người có nhiều công lao nhất trong việc bảo tồn hình ảnh *Kebaya* hiện nay chính là bà Danti Seri Endon Mahmood”.

Tài liệu tham khảo

1. Chee Beng Tan (1988), *The Baba of Melaka: cultural and identity of Chinese peranakan community in Malaysia*, Pelanduk.
2. Danti Seri Endon Mahmood (2004), *The Nyonya kebaya: a century of Straits Chinese Costume*, Periplus, Kualur Lumpua.
3. Tổng cục Du lịch Malaysia (2012), *About Malaysia*, trên trang <http://www.tourism.gov.my> (truy cập ngày 10/12/2011)
4. Phan Thị Hồng Xuân (2007), *Cộng đồng người nhập cư và mối quan hệ tộc người ở Liên bang Malaysia*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử chuyên ngành Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.